

Số: 17/2021/QĐST-DS

Đắk Tô, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15/3/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A ;

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thiện Đình N , chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch – Kinh doanh Chi nhánh Ngân hàng A, tỉnh Kon Tum;

Địa chỉ: Số 233 – H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Văn bản ủy quyền số 48/GUQ-NHNN-ĐT, ngày 16/12/2020.

- *Bị đơn:* Ông Trương Quang T , sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu T , sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ : Thôn Đ, xã P, huyện C, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T trả cho Ngân hàng A số tiền là: 449.452.055 đồng (*Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn*

trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng) đồng, trong đó: Nợ gốc: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 27/10/2020 là 49.452.055 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 27/10/2020 cho đến khi trả hết nợ, theo hợp đồng tín dụng .

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T không trả đúng hoặc không trả đủ tổng số tiền còn nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 23.349,6 m² tại Thôn Kon Tu Dốp 2, xã Pô Cô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 420936 ngày 03/12/2015, số vào sổ cấp GCN: CH 02737 mang tên Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T .

- Quyền sử dụng đất diện tích 15.739,4 m² tại Thôn Kon Tu Dốp 2, xã Pô Cô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 420937 ngày 03/12/2015, số vào sổ cấp GCN: CH 02736 mang tên Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T .

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay .

Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.989.000 (mười triệu chín trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.989.000 (Mười triệu chín trăm tám mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003830 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trương Quang T phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- VKS huyện Đắk Tô;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Tô;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như